

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 7 - 2017.

V/v: Kiện xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Duy.

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Đức và bà Nguyễn Thị Chương.

- *Thư ký Toà án:* Ông Đỗ Xuân Lập – Là Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Thanh L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Đỗ Huy T, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Hiện đang cai nghiện tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy và PHCN tâm thần tỉnh Hà Nam (Địa chỉ: Thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam).

Phiên toà có mặt chị L; Anh T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Hoàng Thị Thanh L và anh Đỗ Huy T kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2015 tại UBND xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 04 tháng. Khi cưới gia đình hai bên có tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng với gia đình nhà chồng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Ngoài ra còn do anh T mắc tệ nạn xã hội nghiện ma túy và phải đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy và PHCN tâm thần tỉnh Hà

Nam. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 17/10/2016 đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh T; Anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn thì anh cũng nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung, con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị L không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử (HĐXX), thấy:

* Về tố tụng: Anh Đỗ Huy T là bị đơn trong vụ kiện đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Thanh L và anh Đỗ Huy T là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/11/2015 tại UBND xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam, nên thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Thanh L, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị L và anh T chỉ có một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Ngoài ra còn do anh T mắc tệ nạn xã hội nghiện ma túy và phải đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy và PHCN tâm thần tỉnh Hà Nam. Hơn nữa trong các bản tự khai, cả chị L và anh T đều công nhận tình cảm vợ chồng không còn. Thực tế cho thấy chị L xin ly hôn và anh T cũng đồng ý ly hôn càng khẳng định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị L và anh T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

Về con chung, con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị L không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 143; điều 144; điều 147; điều 227; điều 228; điều 271; điều 273; điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thanh L và anh Đỗ Huy T.

2/ Về con chung, con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có. Hiện chị L không có thai nghén gì

3/ Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L và anh T không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Thanh L và anh Đỗ Huy T mỗi người phải nộp: 150.000đ. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Thanh L nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000đ. Chị L được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000674 ngày 12/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị L đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị L có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THA dân sự thành phố P;
- UBND xã Đ, thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Duy

